

TỜ KHAI CHUYỂN DỊCH NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BA  
NHÀ ĐẤT

I- PHẦN TỰ KÊ KHAI

1/ Bên giao quyền sử dụng nhà đất:

- Tên đơn vị, cá nhân: Nguyễn Đình Đuẩn

CMND số 141466976 ngày 01/Tháng 6 năm 1977 Nơi cấp Công an Hải Phòng

- Địa chỉ cư trú: Xã 7 Cầu Vàng - Phường Tân Hưng Đạo -  
Thị xã Hải Phòng - Hải Phòng

2/ Bên nhận quyền sử dụng nhà đất

- Tên đơn vị, cá nhân: Nguyễn Văn Truyền

CMND số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ Nơi cấp \_\_\_\_\_

- Địa chỉ cư trú: 17 Phố Nguyễn Trãi - Thị xã Hải Phòng  
Hải Phòng

3/ Ngày làm giấy tờ chuyển dịch giữa hai bên:

Ngày 12 tháng 2 năm 1995

4/ Nội dung chuyển dịch (mua, bán, nhượng, đổi, thừa kế...)

chuyển nhượng 49,5 m<sup>2</sup> đất

5/ Chi tiết nhà đất chuyển dịch:

- Nhà:

+ Loại nhà: nhà diện tích \_\_\_\_\_

+ Chất lượng nhà: \_\_\_\_\_

- Đất: + Địa chỉ nhà đất chuyển dịch: Xã 7 Cầu Vàng - Thị xã Hải Phòng

+ Diện tích đất chuyển dịch: 49,5 m<sup>2</sup>

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất: Loại 4

- Trị giá nhà đất theo giá thị trường: 30.000.000

(ba mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 15 tháng 2 năm 1995

Người khai  
(Kí, ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Văn Truyền

II- PHẦN KIỂM TRA TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ CỦA  
CƠ QUAN THUẾ

- 1/ Họ và tên cán bộ kiểm tra Trần Bá Thiển
- 2/ Thực trạng nhà đất:
- Nhà
    - + Loại nhà                      diện tích
    - + Chất lượng nhà
  - Đất
    - + Diện tích đất chuyển dịch 49,5
    - + Loại đất, hạng đất, vị trí đất Loại 1 vị trí 2
- 3/ Trị giá nhà đất theo giá thị trường 50.000.000
- 4/ Thuế suất 2% %
- 5/ Lệ phí trước bạ phải nộp: 1.000.000 đồng
- Viết bằng chữ (Một triệu đồng)

Ngày 03 tháng 02 năm 1995  
Trưởng phòng thuế  
Duyệt, ký

Xuân

Ngày 05 tháng 03 năm 1995  
Cán bộ kiểm tra  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phu



THUẾ HẢI HUNG

TỜ  
CHỨNG THULOẠI  
100.000đCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# HỢP ĐỒNG

## BÁN NHÀ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

### BÊN BÁN:

- Họ và tên chồng: Nguyễn Đình Đàm tuổi: 1929 CMTND số: 144466970
- Nghề nghiệp: *Công nhân*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7. Công Hải - *Trần Hưng Đạo - TX HD*
- Họ và tên vợ: Phan Thị Bân tuổi: 1927 CMTND số: 140015754
- Nghề nghiệp: *Công nhân*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7 Công Hải - *Trần Hưng Đạo - TX HD*

Là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà số: 7 phố: *Công Hải*Phường: *Trần Hưng Đạo* Thị xã Hải Dương, được xây trên thửa đất số: 105 Tờ bản đồ số: 25 diện tích đất theo giấy cấp: 225 m2.

Các bất động sản đem bán và phần diện tích đất chuyển dịch quyền sử dụng cho bên mua gồm: nhà chính: \ m2, nhà phụ: \ m2 thuộc thửa đất số: 105.

Tờ bản đồ số: 25 diện tích đất chuyển dịch: 149,5 m2

- Thực trạng chất lượng của tài sản chuyển dịch

*Đất chưa có nhà*

- Các điều kiện sử dụng chung (nếu có)

- Các giấy tờ chứng minh, quyền sở hữu, nhà, quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có:

*- giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*  
*Thửa đất số 105/239 NA-XD. UBND Thị xã Hải Dương*  
*Cấp ngày 13/11/1993*

### BÊN MUA

- Họ và tên chồng: Nguyễn Văn Chuyên tuổi: 1958 CMTND số: 144459743
- Nghề nghiệp: *Bộ đội phục vụ*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 17. Nguyễn Hải - *Thị xã Hải Dương*
- Họ và tên vợ: Phan Thị Thanh tuổi: 1963 CMTND số:
- Nghề nghiệp: *Buôn bán*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 17. Nguyễn Hải - *Thị xã Hải Dương*

Đã đồng ý mua toàn bộ các bất động sản kèm theo quyền sử dụng đất đã nêu ở phần trên hợp đồng này.

Giá cả hai bên đã thỏa thuận là: 30.000.000 đ.

Viết bằng chữ: *Ba mươi triệu đồng*

Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam.



- Trị giá tài sản chuyển dịch tại thời điểm trước bạ 50.000.000 đ
- Viết bằng chữ: Năm mươi triệu
- Bên mua đã trả đủ tiền cho bên bán, bên bán đã giao nhà đất cho bên mua sở hữu và sử dụng kể từ ngày lập xong hợp đồng này;
- Hợp đồng này được lập thành 01 bản có nội dung, giá trị như nhau tại phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng.

Ngày 24 tháng 02 năm 1995

NGƯỜI BÁN KÝ TÊN

NGƯỜI MUA KÝ TÊN

Nguyễn Đình Đàm

Nguyễn Văn Chuyên

Phan Thị Ban

CHỖ NGƯỜI NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Hải Hưng, Ngày 24 tháng 02 năm 1995

Tôi: Nguyễn Văn Chuyên chức vụ: Công chứng viên

Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận:

- Ông: Nguyễn Đình Đàm tuổi 1929 CMTND số: 141466976  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Số 7 xóm công Hải - Trần Hưng Đạo - TX Hải Dương

- Bà: Phan Thị Ban tuổi 1927 CMTND số: 140015754  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Số 7. xóm công Hải - Trần Hưng Đạo - TX HD

- Ông: Nguyễn Văn Chuyên tuổi 1956 CMTND số: 141459743  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

17 - Nguyễn Trãi - Thị xã Hải Dương

- Bà: \ tuổi CMTND số:

cấp tại: \, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã ký hợp đồng mua bán này trước sự chứng kiến của tôi. Hai bên đã được đọc lại bản hợp đồng và nghe giải thích các nội dung pháp lý của hợp đồng.

Tôi đã kiểm tra cơ sở pháp lý của hợp đồng và năng lực hành vi của các bên đương sự.

- Ghi vào sổ lưu

- Quyền số: 011

- Trang số: 138

- Số T.Ư: 1150

- Thu lệ phí công chứng

Một trăm ngàn

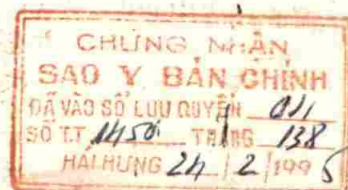
CHỖ KÝ VÀ CHỖ TÊN NGƯỜI LÀM CÔNG CHỨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN  
NGUYỄN-VĂN-QUYẾN



CÔNG CHỨNG VIÊN  
NGUYỄN-VĂN-QUYẾN



## NHỮNG ĐIỀU PHẢI THI HÀNH

- 1 - Người được cấp giấy chứng nhận có quyền sử dụng và phải có trách nhiệm bảo quản, nộp đầy đủ thuế thổ trạch cho Nhà nước.
- 2 - Không được tự ý tẩy xóa, thêm bớt vào giấy chứng nhận. Trường hợp bị mất giấy chứng nhận sử dụng tạm thời phải báo ngay cho UBND thị xã để xin cấp lại giấy mới.
- 3 - Khi muốn chuyển dịch nhà đất phải làm ký và được UBND thị xã chấp thuận làm các thủ tục trước bạ sang tên. Nghiêm cấm việc tự động chuyển nhượng, sang tên nhà đất hồ sơ cho người khác.
- 4 - Khi có sự xây dựng bổ sung, san lấp hồ ao hoặc sửa chữa nhà làm thay đổi diện tích, cấu trúc nhà đất phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép và phải báo với UBND thị xã điều chỉnh lại giấy chứng nhận sử dụng tạm thời.
- 5 - Giấy chứng nhận này làm thành hai bản.
  - Một bản người được cấp giấy giữ.
  - Một bản lưu tại phòng giao thông xây dựng thị xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HẢI DƯƠNG

Số 239/ND-XD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG TẠM THỜI ĐẤT Ở



HỌ VÀ TÊN Nguyễn Đình Đàm  
ĐƯỜNG PHỐ (THÔN) Số 7 Công trường  
PHƯỜNG (XÃ) Trần Hưng Đạo



CÔNG CHỨNG VIÊN  
NGUYỄN VĂN QUYỀN



ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HẢI DƯƠNG

Chứng nhận ông, bà Nguyễn Đình Lâm sinh năm 1929  
 CMTND số 14.14.66.976 Nghề nghiệp Cán bộ hưu trí  
 Vợ (hoặc chồng) Phạm Thị Bân sinh năm 1928  
 Hiện thường trú tại số 07 đường phố (thôn) Công Trường  
 Phường (xã) Trần Hưng Đạo  
 Được phép sử dụng làm thửa ruộng thừa đất ruộng công hay vàng chủ kê sau đây:

A- RUỘNG ĐẤT HỒ AO

VỊ TRÍ RUỘNG ĐẤT HỒ AO	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại ruộng đất hồ, ao
07 Công Trường	6.5	25	225	Đất công

Số diện tích ghi bằng chữ Hai trăm hai năm mét vuông

B- NHỮNG TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CÓ TRÊN MẶT ĐẤT

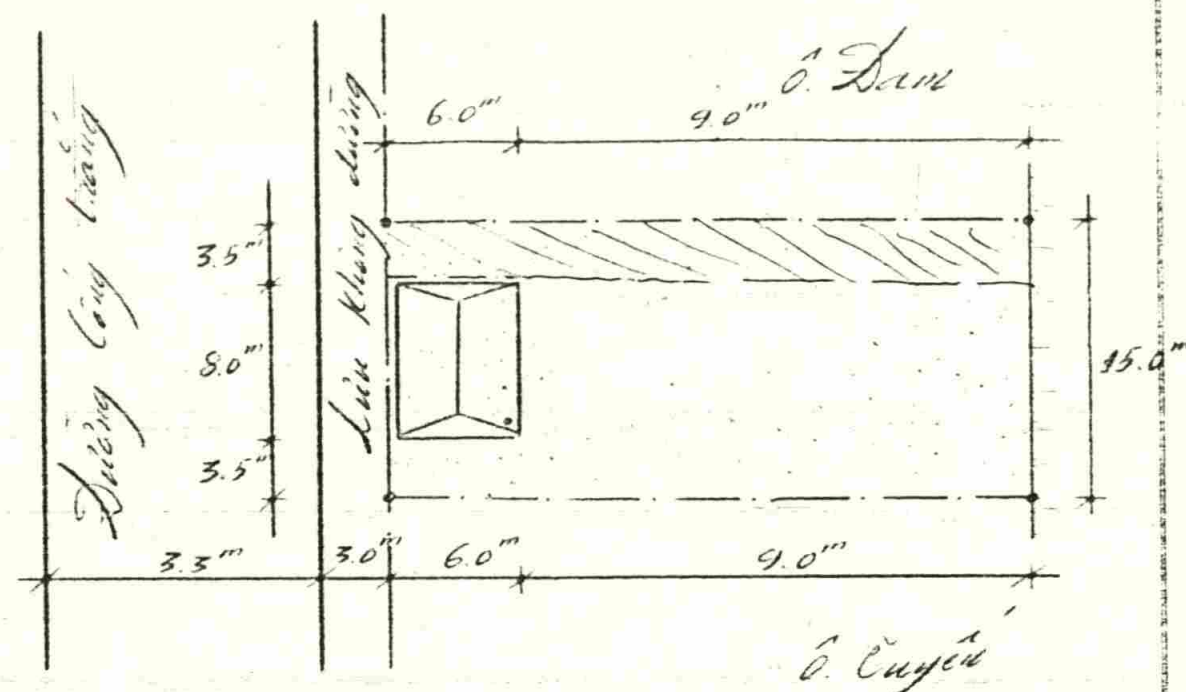
- Nhà ở: Loại nhà Lạ số tầng 1  
 Số phòng 3 Mái ngói  
 - Nhà phụ:  

C- NGUỒN GỐC NHÀ, ĐẤT, HỒ, AO

Gia đình đã được UBND thị xã cấp giấy SPT.T.Lũ  
 ở số 144 ngày 22/12/1977 với diện tích 150m<sup>2</sup>.  
 Nay UBND phường Trần Hưng Đạo kiêm tra xử lý  
 hợp pháp phần đất đai thừa theo công văn 34/CN-UB  
 của UBND thị xã.

D- SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG NHÀ VÀ ĐẤT

(Sơ đồ này chỉ có hình chỉ dẫn)



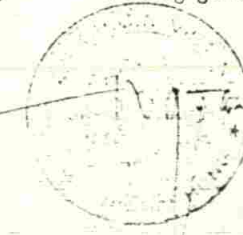
E- PHẦN ĐIỀU CHỈNH LẠI HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH NHÀ VÀ ĐẤT

Cán bộ ghi và Phòng giao thông xây dựng Hải Dương, ngày 13 tháng 11 năm 1993  
 UBND thị xã Hải Dương

Cán bộ ghi và

Phòng giao thông xây dựng

Bát Đạt



Tạ Xuân Thành

NGUYỄN VĂN ĐUỐC

**TỜ KHAI NỘP THUẾ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

**A- PHẦN TỰ KÊ KHAI**

1/ Họ tên người chuyển quyền sử dụng đất:

(Tên tổ chức, nếu là tổ chức)

Nguyễn Đình Đàm

2/ Địa chỉ Số 7 Công Trường Phường Hải Hưng Đạo TX Hải Dương

3/ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_  
tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ do \_\_\_\_\_ cấp)  
(cơ quan cấp)

Lô đất số \_\_\_\_\_ số địa chính (hay bản đồ địa chính xã  
phường, thị trấn) \_\_\_\_\_

4/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng 49,5 m<sup>2</sup>

- Chuyển nhượng 49,5 m<sup>2</sup>

- Chuyển đổi 0/ m<sup>2</sup>

5/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất Loại 4

6/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa Đã nộp

7/ Đất chuyển quyền sử dụng đất lần thứ nhất

8/ Giấy phép thay đổi mục đích sử dụng đất (nếu có) \_\_\_\_\_

9/ Trị giá đất hoặc chênh lệch chuyển đổi (nếu có) \_\_\_\_\_

Tôi xin cam đoan việc kê khai trên đây là đúng sự thật và hợp pháp và xin nộp thuế đầy đủ đúng hạn ./.

KÁC NHAN VÀ NGƯỜI KHAI CỦA  
UBND XÃ, PHƯỜNG.  
(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Châu  
KẾ CHỮ TÊN  
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngày 15 tháng 2 năm 1995  
Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đàm



**B- PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ**

- 1/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng 49,5 m<sup>2</sup>  
- Chuyển nhượng 49,5 m<sup>2</sup>  
- Chuyển đổi      m<sup>2</sup>
- 2/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất: Loại 4 vị trí 2
- 3/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa
- 4/ Giá đất tính thuế 1000/m đ/m<sup>2</sup>
- 5/ Chuyển quyền sử dụng đất lần thứ
- 6/ Trị giá đất chịu thuế chuyển quyền 5940.000 đồng
- 7/ Thuế suất 20% %
- 8/ Số thuế phải nộp 1190.000,00 đồng
- 9/ Số thuế được giảm hoặc miễn theo luật      đồng
- 10/ Số thuế còn phải nộp: 1190.000,00
- (Viết bằng chữ Một nghìn một trăm chín mươi ngàn)

Cán bộ kiểm tra tính thuế  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phan  
Thương B. H.

Ngày 03 tháng 03 năm 1995  
Thủ trưởng cơ quan thuế  
(Ký tên, đóng dấu)

Xuân

